

Bản án số: 12/2021/HS-ST  
Ngày 02-3-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Kiên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Phin;

Bà Đinh Thị Kiều Nhung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2021/TLST-HS, ngày 07 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

BHT, sinh ngày 27 tháng 10 năm 1985 tại Hải Phòng; ĐKKHKT và trú tại: Số nhà 195, đường A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông D và bà E; có vợ là F, có hai con: Con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 58/2005/HSST ngày 14-7-2005 Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xử phạt 18 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; bị tạm giữ ngày 28-7-2020, tạm giam ngày 01-8-2020; có mặt.

**- Bị hại:**

+ Chị BH1, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ 5, khu 2, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

+ Chị BH2, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ dân phố I, xã J, huyện K, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

+ Chị BH3, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn 10, xã L, huyện M, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Chị BH4, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn N, xã O, huyện P, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Chị BH5, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn Q, xã R, huyện S, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

+ Chị BH6, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn T, xã U, huyện V, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh NLC1, anh NLC2, anh NLC3, anh NLC4, anh NLC5 và ông NLC6; đều vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 27-7-2020, tại khu vực trước số nhà 50, đường W, phường X, quận C, Hải Phòng, Cơ quan Công an bắt quả tang BHT có hành vi chiếm đoạt của chị BH1, trú tại: Tổ 5, khu 2, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng. Thu giữ 01 (một) điện thoại di động Iphone 6, màu xám đen, số IMEI: 352073063396254, lắp sim số điện thoại 0936888354 của BHT và 01 (một) tờ tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng, có số seri: FK 13449271.

Tiến hành xét hỏi BHT khai nhận: Khoảng đầu tháng 7 năm 2019, BHT phát hiện tại khu vực ngã tư Metro, phường X, quận C có một số phụ nữ gồm: Chị BH1, chị BH2, chị BH3, chị BH4, chị BH5 và chị BH6 làm công việc tắm quất, mát xoa cho khách qua đường nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của những người này để tiêu xài cá nhân. BHT đã thường xuyên gặp trực tiếp hoặc sử dụng các số điện thoại: 0936888354, 0795247219 và 0987120478 gọi điện, nhắn tin chửi bới, đe dọa, thậm chí dùng vũ lực đánh để đe dọa, nhằm uy hiếp tinh thần, ép buộc họ phải miễn cưỡng nộp tiền cho BHT hàng ngày để được làm tại khu vực ngã tư Metro. Nếu ai không nộp, nộp chậm hoặc nộp thiếu tiền thì sẽ bị BHT không cho làm. Hàng ngày, khoảng từ 23 giờ đến 24 giờ BHT sử dụng xe mô tô Dream II màu trắng, nâu (chưa xác định được biển kiểm soát) mượn của bạn là NLC2, trú tại: Thôn Ngô Hùng, An Hồng, An Dương, Hải Phòng đến gặp trực tiếp các phụ nữ trên tại khu vực ngã tư Metro để thu tiền. Nếu không đến được thì BHT yêu cầu chị BH2 hoặc chị BH4 thu tiền của những người còn lại, kể cả tiền của chị BH2 và chị BH4 rồi mang đến khu vực ngã tư A, B, C để nộp cho BHT, nếu chưa có thì phải nộp vào ngày hôm sau, hoặc phải nạp thẻ điện thoại, thẻ game tương ứng với số tiền phải nộp mỗi ngày. Từ đầu tháng 7-2019 đến khoảng cuối tháng 6-2020 BHT thu 150.000 đồng/1 người/1 ngày. Từ đầu tháng 7-2020 BHT thu 100.000 đồng/1 người/1 ngày. Tính đến ngày 27-7-2020 BHT đã nhiều lần chiếm đoạt tài sản (tiền) của các chị: BH1, BH2, BH3, BH4, BH5 và BH6; số tiền chiếm đoạt của mỗi người cụ thể là: Chị BH1 khoảng 2.000.000 (hai triệu) đồng, chị BH2 khoảng 15.000.000 (mười năm triệu) đồng, chị BH3 khoảng 10.000.000 (mười triệu) đồng, chị BH4 khoảng 9.000.000 (chín triệu) đồng, chị BH5 khoảng 3.000.000 (ba triệu) đồng và chị BH6 khoảng 3.000.000 (ba triệu) đồng. Tổng số tiền chiếm đoạt khoảng 42.000.000 (bốn mươi hai triệu) đồng và BHT đã sử dụng vào mục đích cá nhân hết.

Về trách nhiệm dân sự: Số tiền mà BHT đã chiếm đoạt được của các chị: BH1, BH2, BH3, BH4, BH5 và BH6, những người bị hại đều không yêu cầu BHT phải có trách nhiệm bồi thường.

Về vật chứng, tài sản thu giữ: 01 điện thoại di động Iphone 6, màu xám đen, số IMEI: 352073063396254, lắp sim số điện thoại 0936888354 của BHT; một (01) tờ tiền mệnh giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng, số seri: FK13449271 chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng để giải quyết theo vụ án.

Tại phiên tòa BHT đã khai nhận toàn bộ nội dung hành vi đe dọa, cưỡng ép để nhằm buộc các chị BH1, BH2, BH3, BH4, BH5 và BH6 phải nộp tiền cho BHT hàng ngày vào thời gian và địa điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khai nhận đã có lần do các chị BH1, BH3, BH5 và BH6 không có tiền để nộp cho bị cáo đúng hẹn nên bị cáo đã dùng tay, chân đánh những người này. Việc bị cáo đánh những người bị hại là do bức tức và muốn gây áp lực làm cho những ngày lo sợ và trong trạng thái bất an khi làm việc tại khu vực ngã tư Metro, chứ không nhằm mục đích để lấy được tiền của các bị hại ngay lúc đó và sau khi đánh những người này thì bị cáo đã bỏ đi ngay.

Cáo trạng số: 08/CT-VKSHB ngày 06-01-2021, của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã quyết định truy tố bị cáo BHT về tội "Cưỡng đoạt tài sản", theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo BHT về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; tuyên phạt bị cáo BHT tù 48 đến 54 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28-7-2020.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone 6, màu xám đen, số IMEI: 352073063396254, lắp sim số điện thoại 0936888354. Trả lại cho chị BH1 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng có số seri: FK13449271.

Về trách nhiệm dân sự: Tất cả người bị hại trong vụ án đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền đã bị chiếm đoạt nên không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô của NLC1 quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên Công an quận Hồng Bàng đã giao lại cho anh NLC1 quản lý, sử dụng. Đối với chiếc xe mô tô Dream II màu trắng, nâu của NLC2 đã cho bị cáo BHT mượn, quá trình điều tra xác định khoảng tháng 9 năm 2020 do xe bị hư hỏng nặng nên NLC2 đã bán xe cho một người không quen biết, không rõ nhân thân và lai lịch nên Công an quận Hồng Bàng tách ra, làm rõ, xử lý sau.

Nội dung lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ về hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên được phân công điều tra vụ án, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên được phân công kiểm sát điều tra và kiểm sát xét xử, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện, tuân thủ đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án đều hợp pháp.

- Về tội danh và áp dụng hình phạt:

[2] Chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa, bị cáo BHT đã khai nhận về hành vi đe dọa bằng lời nói trực tiếp hoặc thông qua gọi điện thoại để cưỡng ép, buộc các người bị hại phải đưa tiền cho bị cáo nhiều lần trong khoảng thời gian từ đầu tháng 7 năm 2019 đến ngày 27-7-2020 (ngày bị cáo bị bắt giữ quả tang).

[3] Việc các chi: BH1, BH3, BH5 và BH6 đã có lần bị bị cáo dùng tay chân đánh rồi bỏ đi do không có tiền để nộp cho bị cáo đúng hẹn. Xét hành vi của bị cáo đánh những người bị hại là không nhằm mục đích để lấy tiền của các bị hại ngay lúc đó mà chỉ nhằm gây áp lực làm cho các bị hại có tâm lý hoang mang, lo sợ và thực tế các bị hại đều khai là sau khi dùng tay chân đánh các bị hại vài cái thì bị cáo đã bỏ đi. Trong hoàn cảnh đó có thể xác định các bị hại không bị tê liệt về ý chí mà hoàn toàn có thể lựa chọn nhiều cách xử lý khác để đảm bảo an toàn cho bản thân như trình báo với cơ quan chức năng hoặc không đến làm tại khu vực đó nữa. Tuy nhiên, vì muốn được yên ổn và không làm ảnh hưởng đến công việc mà mình đang làm nên các bị hại đã phải miễn cưỡng chấp nhận đưa tiền theo yêu cầu của bị cáo BHT như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

[4] Số tiền bị cáo đã chiếm đoạt được của các bị hại khoảng 42.000.000 đồng như các bị hại khai và bị cáo cũng thừa nhận thì ngoài lời khai của bị cáo và bị hại thì cũng không có tài liệu nào khác để xác định được chính xác và số tiền này cũng chưa vượt quá số tiền từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự. Mặt khác các người bị hại đều không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền này nên cần xem xét để xác định theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo.

[5] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và người làm chứng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có

đủ cơ sở kết luận bị cáo BHT đã phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

[6] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính nguy hiểm do hành vi của mình gây ra những vẫn thực hiện hành vi nêu trên với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố bị cáo BHT về tội "Cưỡng đoạt tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, chính xác, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[7] Nhân thân của bị cáo đã có một tiền án đã được xóa án như đã nêu trong phần căn cước và nhân thân của bị cáo ở trên nên, lần này bị cáo phạm tội nghiêm trọng nên cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[8] Về tình tiết tăng nặng: Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 7-2019 đến ngày bị cáo bị bắt giữ quả tang (ngày 27-7-2020) bị cáo đã nhiều lần chiếm đoạt tài sản là tiền của các bị hại như phân tích tại mục [2] và mục [4] nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội từ hai lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có ông nội (ông Bùi Trí Trạch) được tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 170 Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Xét bị cáo là người không có việc làm và thu nhập ổn định và ngoài chiếc điện thoại di động Iphone 6, màu xám đen bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội đang bị tạm giữ thì không xác định được bị cáo có tài sản riêng nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: Khi bắt giữ, Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo một điện thoại di động Iphone 6, màu xám đen, số IMEI: 352073063396254, lắp sim số điện thoại 0936888354. Qua xác minh chiếc điện thoại này là tài sản riêng của bị cáo được sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Còn đối với 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng có số seri: FK13449271 là tài sản của chị BH1 bị bị cáo chiếm đoạt. Chị BH1 yêu cầu được nhận lại tờ tiền này nên cần trả lại cho chị BH1, theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Các người bị hại đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, hoàn trả lại số tiền bị chiếm đoạt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị hại đã được giải thích về quyền được đòi lại tài sản bị chiếm đoạt, quyền yêu cầu bồi thường nhưng bị hại đều có ý kiến không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, trả lại số tiền bị chiếm đoạt. Bởi vậy, tiền đó

không thuộc trường hợp phải sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

[14] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo BHT 04 (bốn) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 28-7-2020.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động Iphone 6, màu xám đen, số IMEI: 352073063396254, lắp sim số điện thoại 0936888354.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận giữa Công an quận Hồng Bàng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng ngày 07-01-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng).

Trả lại cho chị BH1 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng có số seri: FK13449271 (Theo biên lai thu tiền số: AA/2010/7617, ngày 07-01-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo BHT phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- CQĐT - Công an quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP. Hải Phòng;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quang Kiên**